

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32/2018/DS-ST**
Ngày 25 - 5 - 2018
V/v Tranh chấp Hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 236/2017/TLST-DS ngày 19/10/2017 về việc “*Tranh chấp Hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-DS ngày 11/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2018/QĐST-DS ngày 27/4/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1969

Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L.

Ông Trần Tấn T.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2017 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Vào ngày 15/6/2016 âm lịch vợ chồng bà H và ông L làm chủ 01 dây hụi, loại hụi 10.000.000 đồng, hụi 01 tháng khai 02 lần, hụi gồm có 38 chung, vợ chồng ông T và bà L chơi 01 chung, vợ chồng ông T và bà L hốt đầu giá 2.200.000 đồng, hốt được

số tiền 283.600.000 đồng, vợ chồng bà H và ông L giao hụi ngày 16/6/2016 âm lịch cho vợ chồng ông T và bà L trực tiếp nhận, có làm biên nhận do ông T ký tên. Kể từ khi hốt hụi ông T và bà L đóng hụi chết lại được 14 lần = 140.000.000 đồng (thời gian đóng từ ngày 01/7/2016 âm lịch đến ngày 01/01/2017 âm lịch), thì không đóng nữa. Tính đến khi mãn hụi thì vợ chồng ông T và bà L còn thiếu lại 23 lần hụi chết X 10.000.000 đồng = 230.000.000 đồng. Dây hụi hiện nay đã mãn, vợ chồng bà H và ông L đã xuất tiền ra đóng thay các lần hụi chết cho ông T và bà L để trả cho các hụi viên khác.

Nay yêu cầu vợ chồng ông T và bà L trả cho số tiền 230.000.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến. Riêng bà L có tham gia phiên họp ngày 15/11/2017 nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện T phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký tiến hành đúng theo trình tự quy định của Pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 230.000.000 đồng.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện:* Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn bị bị đơn xâm hại, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn hợp lệ 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về mối quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền hụi chết chưa thanh toán, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

giữa các đương sự là “tranh chấp Hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về thẩm quyền toà án:* Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện T, nội dung tranh chấp giữa các đương sự là việc “tranh chấp Hụi”, nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] *Về pháp luật áp dụng:* Giao dịch dân sự giữa các đương sự được thực hiện trước ngày 01/01/2017 và hiện nay có tranh chấp, do đó áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp với Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện giữa bà H, ông L với bà L, ông T có giao dịch chơi hụi với nhau vào ngày 15/6/2016 âm lịch, loại hụi 10.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 02 lần, hụi gồm có 38 chung, vợ chồng bà H và ông L là chủ hụi, vợ chồng ông T và bà L là hụi viên tham gia chơi 01 chung và đã hốt với số tiền 283.600.000 đồng và đã nhận đủ tiền thể hiện tại biên nhận ngày 16/6/2016 (bút lục số 06) và hiện nay còn nợ lại tổng số tiền hụi chết là 230.000.000 đồng thể hiện tại biên nhận nợ ngày 25/5/2017 (bút lục 07) và ông L và bà H đã xuất tiền ra trả các lần hụi chết thay cho ông T, bà L đến khi mãn hụi. Do đó, ông T và bà L phải có trách nhiệm hoàn trả các lần hụi chết chưa thanh toán cho bà H và ông L là đúng và phù hợp theo quy định tại các Điều 17, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2006 Về họ, hụi, biêu, phường. Điều 476, Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 230.000.000 đồng.

[7] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Thanh Nhung